

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 5 thành viên trong đó 1 Trưởng ban là chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm. Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017.

Việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau:

- Xem xét việc chấp hành pháp luật, các quy chế, quy trình, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh, quản lý ĐTXD, quản lý tài chính và các hoạt động quản lý khác trong Công ty.
- Công tác tài chính kế toán, chứng từ và Báo cáo tài chính năm 2017.
- Tình hình thực hiện đầu tư và quyết toán đầu tư hoàn thành.
- Các nội dung khác như: Tình hình sử dụng các quỹ, tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, CBCNV và đầu tư tài chính.
- Xử lý các kiến nghị của tư vấn Kiểm toán KPMG, các kiến nghị của BKS.

1. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Thù lao và chi phí hoạt động năm 2017 của từng thành viên Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017.

- Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2017 là 685.418.432 đồng đạt 99,16% kế hoạch.

- Các chi phí khác (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, công tác phí, vé phương tiện ... cho các đợt tham gia dự họp và kiểm soát Công ty) là 50.757.000 đồng.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2017:

Mọi hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành.

Công tác triển khai thực hiện giám sát, kiểm tra kiểm soát Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2017 của Ban kiểm soát. Hàng quý, Ban kiểm soát đều họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra, giám sát, báo cáo tài chính (quý/năm), việc thực hiện các quy định, quy trình.., đồng thời góp ý kiến thiết thực trong công tác quản trị tại Công ty.

Các nội dung chính đã thực hiện trong năm 2017 như sau:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát và thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 và cả năm 2017.

- Kiểm soát hoạt động SXKD và ĐTXD tại Nhà máy Thủy điện Bắc Bình. Kiểm soát công tác tài chính kế toán và hoạt động điều hành của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017 và cả năm 2017.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát còn thực hiện trao đổi công việc qua email, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả cao.

II. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

- Năm 2017, do điều kiện thủy văn thuận lợi, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được ĐHCĐ giao cho. Cụ thể, sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty đạt 119,37% kế hoạch (610/511 trkWh); Doanh thu đạt 117,32% kế hoạch (596/508 tỷ đồng) và lợi nhuận sau thuế đạt 172,82% kế hoạch (162/93 tỷ đồng).

- Trong quá trình sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí. Suất tiêu hao nước và điện tự dùng của các nhà máy đã được Công ty sử dụng tiết kiệm tối đa, nhỏ hơn so với thiết kế (Thủy điện Khe Bô: 16,74/17,4m³/kWh; Bắc Bình: 6,24/6,3 m³/kWh; Nậm Mả: 5,1/5,4m³/kWh).

- Giá bán điện bình quân năm 2017 trên thị trường điện (chưa bao gồm Thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và thuế VAT) của Nhà máy Thủy điện Khe Bô là 950,01đồng/kWh cao hơn so với năm 2016 (giá bán điện năm 2016 là 924,88 đồng/kWh); Nhà máy thủy điện Bắc Bình là 684,88 đồng/kWh cao hơn so với năm 2016 (giá bán điện năm 2016 là 684,86 đồng/kWh).

- Trạm thủy điện Nậm Mả không tham gia thị trường điện. Công tác thanh toán thực hiện theo giá mua bán điện theo mùa với giá chi phí tránh được (Hợp đồng mua bán điện số 151/EVN NPC-B9 ngày 02/3/2015; số 12/000000 ngày 30/8/2012). Giá bán điện bình quân chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và thuế VAT năm 2017 là 817,96 đồng/kWh thấp hơn so với năm 2016 (giá bán điện năm 2016 là 833,056 đồng/kWh).

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	511.711.670	610.854.203	119,37%
	- Thủy điện Nậm Má	kWh	11.000.000	11.275.780	102,51%
	- Thủy điện Bắc Bình	kWh	93.565.800	181.000.179	193,45%
	- Thủy điện Khe Bó	kWh	407.145.870	418.578.244	102,81%
2	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	79.650.704	52.751.007	66,23%
	Đầu tư XD các công trình	Tr.đồng	75.365.704	50.263.150	66,69%
	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	4.285.000	2.487.857	58,06%
3	Doanh thu	Tr.đồng	508.726.077	596.830.561	117,32%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr.đồng	506.966.077	593.372.937	117,04%
	- Sản xuất điện Nậm Má	Tr.đồng	10.643.406	10.377.487	97,50%
	- Sản xuất điện Bắc Bình	Tr.đồng	79.624.955	142.585.965	179,07%
	- Sản xuất điện Khe Bó	Tr.đồng	416.697.716	440.409.485	105,69%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đồng	1.760.000	3.457.624	196,46%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	402.769.962	408.869.406	101,51%
	Tr.đó: *Sửa chữa lớn	Tr.đồng	1.427.004	1.129.750	79,17%
	+ Thủy điện Nậm Má	Tr.đồng	1.022.170	866.079	84,73%
	+ Thủy điện Bắc Bình	Tr.đồng	384.834	263.671	68,52%
	+ Thủy điện Khe Bó	Tr.đồng	20.000	-	-
	* Sửa chữa thường xuyên	Tr.đồng	1.218.471	823.217	67,56%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	105.956.114	187.961.155	177,40%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	93.843.667	162.178.852	172,82%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	8%	10%	125%

2. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 1.024.930.980.000 đồng (*một nghìn không trăm hai mươi tư tỷ, chín trăm ba mươi triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*). Trong kỳ, Công ty không tăng giảm vốn điều lệ. Vốn góp của chủ sở hữu tại 31/12/2017 như sau:

TT	Cổ đông	Vốn góp đến 31/12/2017		
		Số cổ phần	Số tiền (10³)	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Phát điện 1	37.559.843	375.598.430	36,65%
2	Công ty CP Đầu tư XD Tuần Lộc	12.665.463	126.654.630	12,36%
3	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	10.876.594	108.765.940	10,61%
4	Công đoàn Điện lực VN	3.327.982	33.279.820	3,25%
5	Công đoàn Điện lực Miền Trung	143.816	1.438.160	0,14%
6	Cổ đông khác	37.919.400	379.194.000	37%
	Tổng	102.493.098	1.024.930.980	100%

Thặng dư vốn cổ phần đến 31/12/2017: 2.963.476.440 đồng.

3. Công tác tổ chức lao động tiền lương:

- Công tác tổ chức lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2017, tổng số CBCNV Công ty là 135 lao động, số lao động không thay đổi so với cùng kỳ năm 2016.

- Công tác tiền lương:

Công ty vận dụng Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện

quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty.

Thù lao HĐQT, BKS đạt 99,62% kế hoạch (1,502/1,508 tỷ đồng).

Tiền lương của Ban điều hành và CBCNV Công ty thực hiện năm 2017 đạt 99,55% kế hoạch (26,818/26,938 tỷ đồng).

4. Tình hình thực hiện đầu tư phát triển từ nguồn ĐTPT:

Trên cơ sở kế hoạch, lựa chọn nhà thầu đã được HĐQT phê duyệt, Công ty đã tiến hành thực hiện tuân thủ Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và nhu cầu theo tiến độ.

Thực hiện ĐTPT đạt 58,06% kế hoạch (thực hiện 2.487/4.285 triệu đồng), cụ thể:

- Thủy điện Bắc Bình thực hiện đạt 70,60% kế hoạch (35,300/50 triệu đồng), bao gồm công việc chào hàng cạnh tranh trang bị phòng màn, lắp máy chiếu, dàn âm thanh phòng họp.

- Thủy điện Khe Bô thực hiện 85,19% kế hoạch (1.818/2.135 triệu đồng), bao gồm thực hiện chào hàng cạnh tranh trong nước đối với xe cầu tự hành, giá trị thực hiện đạt 90,02% kế hoạch (1.800/2.000 triệu đồng); Lắp đặt giám sát mực nước thượng hạ lưu theo quy trình vận hành liên hồ chứa với giá trị thực hiện đạt 52,23% kế hoạch (18/35 triệu đồng).

- Tại Văn phòng Công ty: Thực hiện chỉ định thầu giai đoạn 1 có chiết giảm 5% trang bị thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến tại văn phòng Công ty với giá trị thực hiện đạt 42,25% kế hoạch (633/1.500 triệu đồng).

5. Công tác sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên:

Nhìn chung, Công ty đã thực hiện và chấp hành các quy định của Nhà nước, của EVN và EVNGENCO1 về trình tự tiến hành SCL như lập dự toán, tổ chức thi công, nghiệm thu, thực hiện công tác quyết toán, tối ưu hóa chi phí.

- Thực hiện sửa chữa lớn đạt 79,17% kế hoạch (1.129/1.427 triệu đồng), trong đó Trạm Nậm Má đạt 84,73% kế hoạch (866/1.022 triệu đồng); Nhà máy Thủy điện Bắc Bình đạt 68,52% kế hoạch (263/384 triệu đồng). Một số hạng mục Công ty chưa thực hiện chuyển sang năm 2018.

- Thực hiện sửa chữa thường xuyên đạt 67,56% kế hoạch (823/1.218 triệu đồng), trong đó: Thủy điện Nậm Má đạt 28,68% kế hoạch (57/200 triệu đồng); Thủy điện Bắc Bình đạt 86,98% kế hoạch (434/499 triệu đồng); Thủy điện Khe Bô đạt 81,56% kế hoạch (276/339 triệu đồng); Văn phòng Công ty đạt 30,50% kế hoạch (54/179 triệu đồng).

6. Tình hình thực hiện ĐTXD các công trình:

Dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Khe Bô đã được đưa vào khai thác vận hành từ tháng 10/2009 và 5/2013. Hiện tại, Công ty đang triển khai thi công một số hạng mục phát sinh và tiếp tục thực hiện công tác đền bù tái định cư của thủy điện Khe Bô, công việc chưa thực hiện Công ty chuyển sang kế hoạch năm 2018, nguyên nhân chưa thực hiện do dòng tiền năm 2017 của Công ty hạn chế, để đảm bảo dòng tiền Công ty ưu tiên trả nợ Ngân hàng, trả cổ tức và thanh toán cho Nhà thầu.

Công tác quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Quy định về QLCL công trình thủy điện Khe Bô được Công ty ban hành tại quyết định số 29/QĐ-VNPD ngày 18/3/2008.

Công tác ĐTXD các công trình đạt 66,69% kế hoạch (50,263/75,365 tỷ đồng).

6.1. Thủy điện Khe Bô:

Nhà máy thủy điện Khe Bô, giá trị thực hiện ĐTXD là 44,045 tỷ đồng. Các công trình của Thủy điện Khe Bô phần lớn là khoản chi phí đền bù TĐC (30,8 tỷ đồng), thực hiện công trình Nhà ở và nhà làm việc Ban A công trường (9 tỷ đồng) và sạt lở vai phải (2 tỷ đồng).

Năm 2017, giá trị quyết toán đã được tư vấn kiểm toán thẩm tra là 1.226 tỷ đồng, lũy kế hết năm 2017 giá trị quyết toán và trình quyết toán là 2.265 tỷ đồng. Giá trị còn lại chưa thực hiện quyết toán so với hợp đồng khoảng 947 tỷ đồng, trong đó các hạng mục chi phí chính chưa thi công và đang thực hiện quyết toán phần xây dựng là 89 tỷ đồng; Chi phí thiết bị phần gói thầu số 20 có giá trị là 130 tỷ đồng; Chi phí đền bù tái định cư 211 tỷ đồng. Đến hiện tại Tư vấn kiểm toán đang thẩm tra hồ sơ quyết toán phần chi phí lãi vay 334 tỷ đồng và chi phí chung quản lý dự án là 75 tỷ đồng.

Đối với công tác đền bù tái định cư, Công ty đã phối hợp với các bên liên quan thực hiện chi trả xong các chế độ đền bù tái định cư theo quy định; Tiền bồi thường đất chưa thực hiện được do UBND tỉnh chưa ban hành khung giá đất của các khu TĐC. Trong năm 2017, thực hiện chi trả tiền đền bù đất thị trấn Hòa Bình (08 đợt), hỗ trợ hộ nghèo (09 đợt); xử lý sạt lở quốc lộ 7 do mưa lũ; thi công nước sinh hoạt bản Đình Thắng và các hạng mục phụ trợ công trình công cộng (phần bổ sung).

Tình hình thực hiện dự án từ khởi công đến 31/12/2017:

DVT: triệu đồng

TT	Khoản mục chi phí	TMDT (HC lần 4)	TDT	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện		Giá trị quyết toán	
					Năm 2017	Lũy kế	Năm 2017	Lũy kế
1	Xây dựng	1.130.927	936.268	1.109.105	11.282	1.057.545	50.707	1.008.174
2	Thiết bị	1.077.726	1.016.857	1.075.993		1.061.847	848.576	927.430
3	Đền bù, tái định cư	476.026		478.952	30.840	471.029	267.680	267.680
4	QLDA, Tư vấn và chi phí khác	566.918	397.241	548.752	1.943	526.252	58.963	62.378
	*Chi phí QLDA	93.017	46.479	92.194	414	88.475	1.728	1.728
	*CP khác	122.274	115.643	104.930	390	91.957	57.235	60.650
	*CP lãi vay	351.627	235.119	351.627	1.139	345.821		
5	Dự phòng	57.999	190.372					
Tổng cộng		3.309.597	2.540.737	3.212.802	44.065	3.116.673	1.225.926	2.265.661

Tổng số vốn đã giải ngân cho dự án trong năm 2017 là 151,174 tỷ đồng (trong đó vốn vay là 145,863 tỷ đồng; vốn tự có là 5,311 tỷ đồng); Lũy kế giải ngân đến 31/12/2017 là 2.987,339 tỷ đồng (trong đó vốn vay là 2.198,959 tỷ đồng; vốn tự có là 788,380 tỷ đồng).

6.2. Thủy điện Bắc Bình:

Công tác ĐTXD đã hoàn thành các hạng mục lớn (khu nhà ở và làm việc NMTĐ

Bắc Bình). Các hạng mục khác cũng đang trong giai đoạn TVKT hoàn thiện báo cáo, giá trị thực hiện năm 2017 là giá trị đã chiết giảm chỉ định thầu, cụ thể:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên gói thầu	Giá trị dự toán	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện		Giá trị quyết toán		Ghi chú
				Năm 2017	Lũy kế	Năm 2017	Lũy kế	
1	Thi công gói thầu số 14A- Thi công khu nhà ở và làm việc NMTĐ Bắc Bình	16.730	16.730		16.730	16.730	16.730	Đã quyết toán
2	Gói thầu số 14B- Thi công hệ thống điện và chiếu sáng khu nhà ở, làm việc- Mục: Hệ thống cấp điện.	2.369	2.369		2.363	2.363	2.363	Đã quyết toán
3	Gói thầu số 14C1- Thi công vườn hoa, cây xanh	256	250	250	250	250	250	TVKT đang hoàn thiện báo cáo
4	Gói thầu số 14C2 - Thi công hòn non bộ	123	120	120	120	120	120	TVKT đang hoàn thiện báo cáo
5	Gói thầu số 16A: Thi công đường VH lên tháp điều áp và đường xuống cửa lấy nước	5.638	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	TVKT đang hoàn thiện báo cáo
6	Gói thầu thi công lắp đặt tuyến đường ống cung cấp nước sạch cho khu nhà ở và làm việc	235	235	235	235	235	235	Đã quyết toán
Tổng cộng		25.351	24.704	5.605	24.698	24.698	24.698	

6.3. Đầu tư xây dựng dự án mới:

- Dự án điện mặt trời tại tỉnh Bình Thuận: Công ty đã ký hợp đồng số 09/HĐTV-VNPD ngày 25/5/2017 với Công ty cổ phần Tư vấn điện 3 về việc lập khảo sát, lập báo cáo và trình UBND tỉnh Bình Thuận. Ngày 9/3/2018, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận đã có Văn bản số 836/SKHĐT-HTĐT kiến nghị với UBND tỉnh Bình Thuận đồng ý cho VNPD lập dự án đầu tư điện Mặt trời tại xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình. Trong năm 2018, Công ty sẽ phối hợp với các Sở, Ban, Ngành địa phương để tiến hành các thủ tục đầu tư.

- Dự án thủy điện trên sông Luồng, tỉnh Thanh Hóa: Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 3202A/QĐ-BCT ngày 17/8/2017 về việc phê duyệt quy hoạch bậc thang thủy điện trên sông Luồng thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục làm việc với các Sở, Ban, Ngành tỉnh Thanh Hóa để trình UBND tỉnh cho phép Công ty lập dự án đầu tư.

III. Tình hình Tài chính và Báo cáo tài chính năm 2017:

1. Báo cáo tài chính năm 2017:

- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, và đã có ý kiến "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các

khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

- Ban kiểm soát nhận thấy công tác kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ký ngày 22/12/2014; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập ghi chép và lưu trữ theo quy định. Báo cáo tài chính bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và được lập theo quy định hiện hành.

Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Tình hình tài chính của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2016
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	91,33	94,46
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	8,67	5,54
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	54,37	59,03
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	45,63	40,97
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,19	1,44
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/ Nợ NH)	Lần	0,555	0,397
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/ Nợ NH)	Lần	0,560	0,403
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/ Tổng nợ phải trả)	Lần	1,839	1,694
4	Hiệu quả			
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	6,14	2,07
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	27,33	12,48
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	13,46	5,05
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	1.582,34	546,26
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,087	1,004

Nhận xét:

- Cơ cấu tài sản: Tài sản dài hạn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn chủ yếu là giá trị TSCĐ của NMTĐ Bắc Bình và Khe Bô. Cơ cấu tài sản phản ánh đúng đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cơ cấu nguồn vốn: Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu của Công ty là 1,19 lần (hệ số này <3), Hệ số này cho biết quan hệ giữa nguồn vốn huy động bằng vốn vay và vốn chủ sở hữu. Hệ số này thấp thể hiện Công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động

bằng vốn vay, điều này tạo cho Công ty có lợi thế độc lập về tài chính, chịu độ rủi ro thấp.

- Khả năng thanh toán nhanh và thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty đều nhỏ hơn 1, cho thấy sự khó khăn nhất định của Công ty trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tuy nhiên, trong dài hạn Công ty vẫn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ bằng tài sản hiện có.

- Hiệu quả:

+ Chỉ số LNST/Tổng tài sản (ROA): Chỉ tiêu này đánh giá tính hiệu quả trong việc tổ chức, quản lý và hiệu suất sử dụng tài sản trong hoạt động SXKD của Công ty (một đồng tài sản của Công ty sử dụng sẽ tạo ra được 0,061 đồng lợi nhuận sau thuế). Chỉ số ROA năm 2017 cao hơn so với năm 2016 là 0,040 đồng (năm 2016 là 0,021 đồng).

+ Chỉ số LNST/Vốn CSH (ROE): Chỉ số này đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng nguồn Vốn CSH trong hoạt động SXKD của Công ty (một đồng vốn tự có của Công ty sử dụng sẽ tạo ra được 0,135 đồng lợi nhuận sau thuế). Chỉ số ROE năm 2017 cao hơn so với năm 2016 là 0,084 đồng (năm 2016 là 0,051 đồng).

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2017 đạt 1.582,34 đồng/cổ phần, tăng 1.036,08 đồng/cổ phần so với năm 2016.

- Hệ số bảo toàn vốn của Công ty đạt $1,087 > 1$ và cao hơn so với năm 2016 (năm 2016 đạt 1,044), Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

IV. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và sự phối hợp của BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty:

Căn cứ các Nghị quyết ĐHĐCĐ và thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ quản lý Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty; Đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD.

- Tháng 12/2017, HĐQT đã tạm bầu thay thế vị trí chức danh Ủy viên HĐQT Công ty, đại diện phần vốn góp của EVNGENCO1 tại Công ty theo đúng trình tự quy định.

- HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ, đồng thời xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD, đã ban hành 12 Nghị quyết và 53 Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trình tự, thủ tục, thành phần và nội dung cuộc họp đã tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, điều hành linh hoạt, sát sao các mặt hoạt động trong Công ty, giúp Công ty trong năm 2017 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho. Bên cạnh đó, với sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được một số thành tích như:

- Đã ký hợp đồng kiểm toán số 17-02-096 với Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

- Đã chính thức chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Upcom sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM từ ngày 22/01/2018 với mã chứng khoán VPD.

- Đã đàm phán thành công giá bán điện của 02 Nhà máy thủy điện Khe Bô và Bắc Bình. Theo đó giá bán điện Nhà máy thủy điện Khe Bô từ ngày 1/1/2017 đến hết 30/4/2017 là 917,15 và từ ngày 1/5/2017 đến hết đời dự án là 965,37 đồng/kWh; Giá bán điện nhà máy thủy điện Bắc Bình từ ngày 1/1/2018 đến hết đời dự án là 905,39 đồng/kWh.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình; Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2017 để phối hợp. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các phòng chức năng của Công ty trong quá trình kiểm tra tại các nhà máy và các báo cáo kiểm tra, giám sát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

4. Kiến nghị:

- Đẩy nhanh tiến độ công tác quyết toán các hạng mục công trình của Dự án Thủy điện Khe Bô, các hạng mục còn lại của Dự án thủy điện Bắc Bình, thực hiện hoàn tất quyết toán chính thức vốn đầu tư của dự án để có cơ sở hạch toán kế toán tăng tài sản cố định theo đúng chế độ quy định (lưu ý đối với giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế không được đưa vào giá trị TSCĐ).

- Cần có hướng xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với nhà thầu kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ quyết toán và các nhà thầu không lập hồ sơ quyết.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh lý các tài sản hư hỏng, kém, mất phẩm chất, không còn giá trị sử dụng hoặc không cần dùng theo biên bản kiểm kê tài sản cuối kỳ.

- Rà soát phân tích cụ thể từng khoản nợ và đưa ra phương án, biện pháp thu hồi, xử lý nợ phải thu, đặc biệt đối với nợ quá hạn.

- Có phương án cân đối dòng tiền phù hợp, đảm bảo các hoạt động ĐTXD và SXKD trong năm 2018.

- Công ty cần xây dựng phương án bán trụ sở cũ để thu hồi vốn ngay khi được ĐHĐCD thông qua.

- Rà soát để bổ sung, sửa đổi quy chế, quy định không còn phù hợp hoặc còn thiếu;

5. Kế hoạch kiểm soát năm 2018:

Ban kiểm soát tiết tục duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ mọi hoạt động SXKD, ĐTXD, công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm 2018.

- Cập nhật chính sách, chế độ mới nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong điều hành, quản lý hoạt động của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UV HĐQT (ph/h),
- Ban TGD Cty;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Trần Thị Minh Trung

